

Số: 46/TB-UBND

Nam Hòa, ngày 05 tháng 7 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc tổ chức niêm yết công khai thực hiện
dự toán thu chi ngân sách quý 2 năm 2024

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số: 45668/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ về việc giao dự toán thu – chi ngân sách huyện Đồng Hỷ năm 2024;

UBND xã Nam Hòa thông báo về việc tổ chức niêm yết công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý 2 năm 2024 cụ thể như sau:

- * **Thời gian niêm yết công khai:** Từ ngày 05/07/2024 đến hết ngày 04/08/2024.
- * **Địa điểm niêm yết công khai:** Bảng tin phòng một cửa UBND xã; thông báo trên hệ thống truyền thanh của xã, đăng nội dung trên cổng thông tin điện tử của xã.

Trong thời gian tổ chức niêm yết nếu các đơn vị, cá nhân có ý kiến phản hồi, đề nghị liên hệ: Bộ phận Tài chính - Kế toán xã để được giải đáp./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- ĐU xã (để b/cáo);
- Đài TT xã (để TB);
- Các ngành, đoàn thể, Trưởng xóm;
- Lưu: VP.



Lê Văn Lâm

Số: 164/QĐ-UBND

Nam Hòa, ngày 05 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước
Quý II năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NAM HÒA

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật NSNN năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số: 288/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 của UBND xã Nam Hòa về việc giao dự toán thu chi ngân sách xã Nam Hòa, huyện Đông Hỷ năm 2024;

Theo đề nghị của Ban tài chính xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý II năm 2024 xã Nam Hòa.

(Có các biểu chi tiết kèm theo Quyết định này)

Điều 2: Giao cho ban Tài chính xã phối hợp với các ngành liên quan tổ chức và phối hợp hướng dẫn thực hiện.

Điều 3: Các ông (bà): Văn phòng UBND xã, Ban Tài chính, các ngành đoàn thể liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- Cơ quan của các đoàn thể;
- Các trường xóm;
- Lưu: VP UBND.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Văn Lâm



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (6 THÁNG, NĂM)

Quý II Năm 2024

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (6 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3
I	Tổng số thu	6.714.000.000	2.856.486.506	42,55
1.	Các khoản thu 100%	315.000.000	83.705.576	26,57
2.	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	455.000.000	136.316.148	29,96
3.	Thu chuyển nguồn			
4.	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.944.000.000	2.636.464.782	44,36
	- Bổ sung cân đối ngân sách	5.944.000.000	1.485.000.000	25
	- Bổ sung có mục tiêu		1.151.464.782	
II.	Tổng số chi		1.401.886.900	
1.	Chi đầu tư phát triển		125.392.983	
2.	Chi thường xuyên		2.000.497.312	
3.	Dự phòng			



ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ

Quý II Năm 2024

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
Tổng số thu	7.484.000.000	6.714.000.000	4.658.895.141	2.844.229.714	62,25	42,36
I. Các khoản thu 100%	315.000.000	315.000.000	83.705.576	83.705.576	26,57	26,57
- Phí, lệ phí	53.000.000	53.000.000	27.746.000	27.746.000	52,35	52,35
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	39.000.000	39.000.000				
- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
- Thu khác	223.000.000	223.000.000	55.959.576	55.959.576	25,09	25,09
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	1.225.000.000	455.000.000	252.818.965	124.059.356	20,64	27,27
1. Các khoản thu phân chia	150.000.000	85.000.000	29.356.691	29.356.691	19,57	34,54
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	20.000.000	20.000.000	29.356.691	29.356.691	146,78	146,78
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	130.000.000	65.000.000	22.713.577	12.256.792	17,47	18,86
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	1.075.000.000	370.000.000	215.871.275	94.702.665	20,08	25,60
- Thuế giá trị gia tăng	370.000.000	370.000.000	98.648.609	94.702.665	26,66	25,60
- Thuế TNDN						
- Thuế thu nhập cá nhân	705.000.000		117.222.666		16,63	
3, Thuế tiêu thụ đặc biệt			1.980.000			
4. Các khoản thu phân chia khác			5.610.999			



III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)

IV. Thu chuyên nguồn

V. Thu kết dư ngân sách năm trước

VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên

- Bổ sung cân đối ngân sách

- Bổ sung có mục tiêu

5.944.000.000

5.944.000.000

4.322.370.600

2.636.464.782

72,72

44,36

5.944.000.000

5.944.000.000

1.485.000.000

1.485.000.000

24,98

24,98

2.837.370.600

1.151.464.782



ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ
Quý II Năm 2024

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tổng chi ngân sách xã	6.714.000.000		6.714.000.000	2.091.007.795	125.392.983	2.000.497.312	29,80		11,56
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	1.057.520.000		1.057.520.000	398.540.078		398.540.078	37,69		19,39
- Chi dân quân tự vệ	468.880.000		468.880.000	243.244.078		243.244.078	19,72		19,72
- Chi trật tự an toàn xã hội	588.640.000		588.640.000	155.296.000		155.296.000	19,11		19,11
2. Chi giáo dục									
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế	104.000.000		104.000.000	41.580.000		41.580.000	25		25
5. Chi văn hóa, thông tin	35.000.000		35.000.000	0		0	20,81		20,81
6. Chi phát thanh, truyền hình									
7. Chi thể dục, thể thao	25.000.000		25.000.000	0		0	26,18		26,18
8. Chi bảo vệ môi trường									
9. Chi các hoạt động kinh tế	68.000.000		68.000.000	8.100.000		8.100.000			
- Giao thông	35.000.000		35.000.000	-		-			
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	33.000.000		33.000.000	8.100.000		8.100.000			
- Thị chính				0		0			
- Thương mại, du lịch				0		0			
- Các hoạt động kinh tế khác				0		0			
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.190.480.000		5.190.480.000	1.642.787.717	125.392.983	1.517.394.734	10,3		10,3
Trong đó: Quỹ lương									
10.1. Quản lý Nhà nước	2.485.332.000		2.485.332.000	642.420.259		642.420.259			
10.2. Hội đồng nhân dân	460.058.000		460.058.000	120.536.425		120.536.425	21,72		26,20
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	962.565.000		962.565.000	321.502.650		321.502.650	21,07		33,40
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	595.832.000		595.832.000	158.792.292		158.792.292	16,54		26,65
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	151.399.000		151.399.000	66.650.312		66.650.312	25,19		44,02
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	151.399.000		151.399.000	53.069.254		53.069.254	25,2		35,05
10.7. Hội Cựu chiến binh	67.456.000		67.456.000	28.170.000		28.170.000	17,66		41,76
10.8. Hội Nông dân	151.399.000		151.399.000	57.169.542		57.169.542	24,78		37,76
10.9. Hội Chữ Thập đỏ	28.920.000		28.920.000	16.642.000		16.642.000	21,93		57,54
10.10. Hội Người cao tuổi	28.920.000		28.920.000	16.642.000		16.642.000	42,58		57,54
10.11. Hội khuyến học	21.440.000		21.440.000	16.360.000		16.360.000	22,24		76,31

10.12. Chi hỗ trợ khác (nếu có)	85.760.000		85.760.000	19.440.000		19.440.000			22,67
11. Chi cho công tác xã hội	150.000.000		150.000.000	34.882.500		34.882.500			
- Trợ cấp hàng tháng cho cựu bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	140.000.000		140.000.000	34.882.500		34.882.500			
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa									
- Trợ cấp xã hội									
- Khác	10.000.000		10.000.000	0		0			
12. Chi khác									
13. Dự phòng	84.000.000		84.000.000						
14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NAM HÒA**

**THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN
NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ II NĂM 2024**

*Căn cứ Quyết định số 4568/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND huyện
Đông Hỷ về việc giao dự toán thu - chi ngân sách huyện Đông Hỷ năm 2024;*

*Căn cứ Quyết định số: 288/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 của UBND xã
Nam Hòa về việc giao dự toán thu chi ngân sách xã Nam Hòa, huyện Đông Hỷ
năm 2024;*

UBND xã Nam Hòa báo cáo ước thực hiện nhiệm vụ quý II năm 2024,
như sau:

1. Thu ngân sách:

Thu ngân sách nhà nước trong cân đối quý II năm 2024 đạt 359.238.118đ/1.540.000.000đ =23,33% dự toán; Thu ngân sách xã đạt 2.636.464.782đ/5.944.000.000đ = 44,35% dự toán. Trong đó, một số khoản thu đạt tỷ lệ cao như: Phí, lệ phí, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thuế giá trị gia tăng.

Để có được kết quả trên là do được sự chỉ đạo kịp thời của Chi cục thuế cùng với sự sát sao của Thường vụ Đảng ủy, HĐND với các biện pháp cương quyết của UBND, Hội đồng tư vấn thuế thường xuyên bám nắm địa bàn, khai thác triệt để các nguồn thu hiện có, đảm bảo thu đúng, thu đủ không để thất thoát nguồn thu.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, quý II năm 2024 một số khoản thu vẫn đạt tỷ lệ thấp so với dự toán và so với cùng kỳ năm trước.

2. Chi ngân sách:

Thực hiện chi quý II năm 2024 là: 2.091.007.795.đ, trong đó: Chi thường xuyên thực hiện 2.000.497.312đ/6.714.000.000đ, chi đầu tư: 125.392.983đ..

Trong quý II năm 2024 UBND xã Nam Hòa thực hiện các khoản chi ngân sách kịp thời, đảm bảo theo dự toán và các quy định trong quản lý tài chính.

Trên đây là thuyết minh tình hình ước thực hiện dự toán quý II năm 2024 của UBND xã Nam Hòa./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Lâm

